

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Tự Trị.
- Bà Trần Thị Hồng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Anh Đ**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Khu vực Thới Bình, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Châu Quốc T**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số 172 TX, khu vực 14, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày: Vào năm 2023 do quen biết và tìm hiểu với nhau nên bà và ông Lê Châu Quốc T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cả hai không hoà hợp với nhau được. Do đó, bà đã về gia đình cha mẹ ruột sống hơn 06 tháng nay.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Châu Quốc T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Về phần vàng cưới thì trong ngày cưới gia đình ông T có cho nữ trang ngày cưới gồm 20 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai. Tuy nhiên, thời gian sống chung ông T không có việc làm nên vợ chồng đã bán số vàng trên tiêu xài trong thời kỳ hôn nhân và chi phí khám bệnh, thuốc men điều trị bệnh tuyến giáp của bà. Hiện nay 20 chỉ vàng 24K không còn chỉ còn 01 đôi bông tai hiện nay bà đang đeo. Đôi bông tai vàng trắng trị giá khoảng 4.000.000 đồng.

Qua yêu cầu chia số vàng cưới này thì bà không đồng ý vì bà và ông T đã bán hết hiện tại không còn. Đối với đôi bông tai trong ngày cưới gia đình ông T đã cho cô dâu nên bà yêu cầu được giữ lại, không đồng ý chia cho ông T.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Châu Quốc T có đơn phản tố trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Anh Đ xây dựng hôn nhân vào năm 2023 do tự nguyện yêu thương, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên bất hoà quan điểm trong cuộc sống nên có cãi vã nhau. Sau đó bà Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Qua yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì ông thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Đ.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Trong ngày cưới gia đình ông có cho vợ chồng 20 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai hột xoàn nước D hiện nay bà Đ đang giữ. Khi ly hôn ông yêu cầu bà Đ chia cho ông 10 chỉ vàng 24K tương đương khoảng 80.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai tương đương 5.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Lê Châu Quốc T giữ nguyên yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Châu Quốc T do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Châu Quốc T chung sống với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND phường CVL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Bà đã về

gia đình cha mẹ ruột sinh sống hơn 06 tháng nay, quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà hôm nay ông Lê Châu Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Châu Quốc T xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Lê Châu Quốc T cho rằng trong ngày cưới gia đình ông có cho ông với bà Đ 20 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai trị giá 10.000.000 đồng hiện nay do bà Đ đang giữ. Nay ông yêu cầu bà Đ chia cho ông 10 chỉ vàng 24K tương đương 80.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai trị giá 5.000.000 đồng.

Xét thấy, tại phiên toà các đương sự đều thừa nhận trong ngày cưới gia đình bên chồng có cho 20 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng được quy định các Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên toà hôm nay bà Đ cho rằng khi bà với ông T về chung sống với nhau thì ông T không có việc làm còn bà thì làm được sỹ ở Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ lương chưa tới 4.000.000 đồng/tháng, về nội dung này được ông T thừa nhận. Trong thời gian đó bà Đ đã bán số vàng này để xoay sở cuộc sống của 02 vợ chồng và điều trị bệnh tuyến giáp của bà Đ, mỗi lần khám bệnh và tái khám đều đi Bệnh viện ở Thành Phố Hồ Chí Minh nên 20 chỉ vàng 24K bà Đ đã bán đến nay không còn. Bà chỉ còn giữ 01 đôi bông tai mà hiện nay bà đang đeo.

Bà Đ đã cung cấp cho Hội đồng xét xử tập hồ sơ như sổ khám bệnh, phiếu siêu âm, phiếu xét nghiệm, toa thuốc....Như vậy, cho thấy bà Đ đang điều trị bệnh ở Thành Phố Hồ Chí Minh từ trước đến nay là thật. Trong các lần bà Đ đi tái khám sẽ tốn chi phí xe đi lại, thuốc men... nên việc bà Đ cho rằng 20 chỉ vàng 24K bà đã bán để lo cuộc sống gia đình và điều trị bệnh là hoàn toàn phù hợp.

Theo phong tục tập quán tại địa phương về nữ trang ngày cưới thì đôi bông tai là duyên của người con gái, vả lại trong ngày cưới thì gia đình nhà trai trao tặng đôi bông tai cho cô dâu nên việc ông T yêu cầu được nhận 01 chiếc bông tai là không phù hợp.

Mặc khác, đôi với 20 chỉ vàng 24K ông T cũng không chứng minh được số vàng này còn tồn tại để được chia.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu của ông Lê Châu Quốc T buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ chia 10 chỉ vàng 24K tương đương 80.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai trị giá 5.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân. Bị đơn phải chịu án phí yêu cầu chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 33 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Anh Đ với ông Lê Châu Quốc T.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Châu Quốc T về việc buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ chia cho ông Lê Châu Quốc T 10 chỉ vàng 24K tương đương 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và 01 chiếc bông tai tương đương 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002238 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà Đ đã nộp xong).

Buộc ông Lê Châu Quốc T phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002323 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, ông Lê Châu Quốc T phải nộp thêm 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính